

Số: 44 /2026/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 21 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định cấp dự báo cháy rừng, bảng tra cấp dự báo
cháy rừng và các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 16/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của
Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực lâm
nghiệp và kiểm lâm;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp,
phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm
nghiệp và kiểm lâm;*

*Căn cứ Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL ngày 11 tháng 12 năm 2000
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về
cấp dự báo, báo động và biện pháp tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy
rừng.*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành quy định cấp dự báo
cháy rừng, bảng tra cấp dự báo cháy rừng và các biện pháp phòng cháy, chữa
cháy rừng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định cấp dự báo cháy
rừng, bảng tra cấp dự báo cháy rừng và các biện pháp phòng cháy, chữa cháy
rừng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 31 tháng 5 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm và Đa dạng sinh học thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- CT. UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LDVP. UBND tỉnh;
- Phòng: KTN, KTTH, TH, NC và BTCD;
- Trung tâm thông tin điều hành;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Châu Văn Hòa



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Cấp dự báo cháy rừng, bảng tra cấp dự báo cháy rừng
và các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
(Ban hành kèm theo Quyết định số 44 /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cấp dự báo cháy rừng, bảng tra cấp dự báo cháy rừng và các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trong nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quy định về mùa cháy rừng

1. Mùa cháy rừng trên địa bàn tỉnh được xác định thông qua việc phân tích, đánh giá và xem xét hai yếu tố chủ đạo là chỉ số khô hạn và tình hình cháy rừng trên địa bàn tỉnh.

2. Mùa cháy rừng trên địa bàn tỉnh trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm trước đến hết tháng 4 năm sau.

Điều 4. Cấp dự báo cháy rừng

1. Cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh gồm 05 cấp (từ cấp I đến cấp V), cụ thể như sau:

- a) Cấp I: Cấp thấp.
- b) Cấp II: Cấp trung bình.
- c) Cấp III: Cấp cao.
- d) Cấp IV: Cấp nguy hiểm.
- đ) Cấp V: Cấp cực kỳ nguy hiểm.

2. Biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng

a) Ký hiệu, hình dạng và màu sắc biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng có dạng nửa hình tròn, đường kính vành ngoài là 2,5 m, đường kính vành trong là 1,8 m; nền màu trắng, xung quanh viền màu đỏ. Trên biển có kim chỉ (có thể quay được) để xác định cấp dự báo cháy rừng từ cấp I đến cấp V. Màu sắc tương ứng với các cấp dự báo cháy rừng, như sau:

Cấp I: Thấp (màu xanh lá cây).

Cấp II: Trung bình (màu xanh dương).

Cấp III: Cao (màu cam).

Cấp IV: Nguy hiểm (màu đỏ).

Cấp V: Cực kỳ nguy hiểm (màu đỏ đậm).

Mặt biển báo được in trên bạt theo quy định.

b) Biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng thực hiện theo hình vẽ trong Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018.

c) Vị trí lắp đặt biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng được đặt tại các vị trí cửa rừng, ven rừng và trong rừng, trong mùa cháy rừng.

Điều 5. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng

1. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ tiêu P của Nesterop

Cấp cháy	Chỉ tiêu P	Đặc trưng của các cấp dự báo cháy rừng
I	< 5.000	Cấp thấp: Ít có khả năng cháy rừng.
II	5.001 - 10.000	Cấp trung bình: Có khả năng cháy rừng.
III	10.001 - 15.000	Cấp cao: Có khả năng dễ cháy rừng.
IV	15.001 - 20.000	Cấp nguy hiểm: Có khả năng cháy rừng lớn.
V	> 20.000	Cấp cực kỳ nguy hiểm: Có khả năng cháy lớn và lan tràn lửa nhanh.

2. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ số H của vùng sinh thái trên địa bàn tỉnh

Cấp cháy	I	II	III	IV	V
Tháng	Chỉ số H (số ngày khô hạn liên tục)				
11	1 - 13	14 - 27	28 - 41	42 - 55	> 55

12	1 - 14	15 - 28	29 - 42	43 - 56	> 56
1	1 - 12	13 - 26	27 - 40	41 - 54	> 54
2	1 - 9	10 - 19	20 - 29	30 - 39	> 39
3	1 - 7	8 - 17	18 - 25	26 - 33	> 33
4	1 - 6	7 - 13	14 - 21	22 - 28	> 28

Điều 6. Phương pháp tính toán cấp dự báo cháy rừng

1. Cách tính cấp dự báo cháy rừng theo chỉ tiêu P

Công thức tính chỉ tiêu P của Nesterop trên cơ sở đã nghiên cứu, điều chỉnh hệ số K theo lượng mưa ngày (a) của Phạm Ngọc Hưng¹:

$$P_i = K \sum_{i=1}^n T_{13}^0 \times D_{n13}$$

Trong đó:

P_i : Là chỉ tiêu khí tượng tổng hợp đánh giá mức nguy hiểm cháy rừng ngày thứ i (Chỉ tiêu P_i được xác định từ 03 yếu tố thời tiết do Trạm dự báo khí tượng thủy văn đặt ở từng vùng đo, tính và thông báo cấp cháy).

K: Là hệ số điều chỉnh theo lượng mưa hàng ngày (a); K có hai giá trị: K = 1 khi $a < 5$ mm; K = 0 khi $a \geq 5$ mm, hoặc có đợt mưa phùn kéo dài từ 3 - 5 ngày, lượng mưa mặc dù chưa đạt 5 mm K vẫn bằng 0.

n: Là số ngày liên tục sử dụng kết quả đo của các yếu tố thời tiết.

i=1: Là ngày thứ nhất lấy kết quả đo của 03 yếu tố thời tiết (nhiệt độ, độ ẩm và mưa).

T^0_{13} : Là nhiệt độ không khí đo lúc 13 giờ, (giờ cao điểm dễ xảy ra cháy rừng trong ngày).

D_{13} : Là độ chênh lệch bão hòa không khí đo lúc 13 giờ.

2. Cách tính cấp dự báo cháy rừng theo chỉ số H

Công thức tính cấp dự báo cháy rừng tổng hợp phục vụ dự báo hàng ngày và dài ngày theo chỉ số ngày khô hạn liên tục H theo vùng sinh thái trên địa bàn tỉnh:

$$H_i = K (H_{i-1} + n)$$

Trong đó:

¹ PGS. TS Phạm Ngọc Hưng, Giảng viên Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

H_i : Là chỉ số ngày khô hạn liên tục (số ngày không mưa hoặc có mưa với lượng mưa < 5 mm).

K : Là hệ số điều chỉnh theo lượng mưa hàng ngày (a); K có hai giá trị: $K = 1$ khi $a < 5$ mm; $K = 0$ khi $a \geq 5$ mm, hoặc có đợt mưa phùn kéo dài từ 3 - 5 ngày, lượng mưa mặc dù chưa đạt 5 mm K vẫn bằng 0.

H_{i-1} : Là số ngày khô hạn liên tục của đợt dự báo trước.

n : Là số ngày khô hạn của đợt dự báo tiếp theo.

Điều 7. Các biện pháp phòng cháy rừng

1. Cấp I: Cấp thấp

a) Đặc trưng cháy rừng: Ít có khả năng cháy rừng, khả năng cháy rừng thấp, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số I.

b) Biện pháp phòng cháy rừng:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường chỉ đạo các chủ rừng xây dựng và triển khai phương án phòng cháy, chữa cháy rừng. Đồng thời phối hợp với Chi cục Kiểm lâm và Đa dạng sinh học hướng dẫn các chủ rừng phối hợp với các lực lượng và các đơn vị có liên quan tổ chức thực tập phương án chữa cháy rừng.

Chủ rừng tổ chức kiểm tra, hướng dẫn quy vùng sản xuất nương rẫy, tuyên truyền giáo dục về phòng cháy, chữa cháy rừng và phát đốt nương rẫy đúng kỹ thuật.

2. Cấp II: Cấp trung bình

a) Đặc trưng cháy rừng: Có khả năng cháy rừng, khả năng cháy rừng ở mức trung bình, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số II.

b) Biện pháp phòng cháy rừng:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Lực lượng Kiểm lâm có trách nhiệm hướng dẫn, xây dựng chương trình, tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy rừng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý.

Chủ rừng có trách nhiệm xây dựng phương án, kế hoạch trình Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt và tổ chức thực hiện việc giảm vật liệu cháy rừng (vệ sinh phòng cháy) để phòng ngừa nguy cơ cháy rừng, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại khi xảy ra cháy rừng. Đồng thời tăng cường kiểm tra, đôn đốc, bố trí người canh phòng và lực lượng sẵn sàng kịp thời dập tắt khi mới xảy ra cháy rừng, hướng dẫn kỹ thuật làm nương rẫy.

3. Cấp III: Cấp cao

a) Đặc trưng cháy rừng: Thời tiết khô hanh kéo dài, dễ xảy ra cháy rừng, khả năng cháy lan trên diện rộng, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mức tên chỉ số III.

b) Biện pháp phòng cháy rừng:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm phụ trách địa bàn phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng rà soát, xác định các khu vực trọng điểm có nguy cơ cháy rừng cao trên địa bàn; kiểm tra sửa chữa, xây dựng các công trình để phòng cháy, chữa cháy rừng, bao gồm: đường băng cản lửa, kênh, mương, hồ, đập, bể chứa nước, trạm bơm, hệ thống cấp nước chữa cháy; chòi quan sát phát hiện cháy rừng; tháp quan trắc lửa rừng; hệ thống biển cấm, biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, biển chỉ dẫn về phòng cháy, chữa cháy rừng; hệ thống dự báo, cảnh báo cháy rừng và các công trình khác phục vụ cho phòng cháy, chữa cháy rừng; tổ chức trực và canh gác tại các khu rừng có nguy cơ cháy rừng cao, đảm bảo trực 10/24 giờ trong ngày (từ 10 giờ đến 20 giờ). Đặc biệt chú trọng các giờ cao điểm.

Lực lượng Kiểm lâm phối hợp với lực lượng Công an, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng và các lực lượng chức năng liên quan tuần tra, kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện vào rừng; cấm đốt rẫy, thực bì và người dân đốt tổ ong lấy mật trong mùa khô.

Các chủ rừng phải thường xuyên kiểm tra lực lượng canh phòng và lực lượng nhận khoán quản bảo vệ rừng về việc kiểm soát lửa rừng, kịp thời phát hiện dập tắt lửa khi mới xảy ra cháy và báo cơ quan chức năng hỗ trợ khi cháy lan rộng.

4. Cấp IV: Cấp nguy hiểm

a) Đặc trưng cháy rừng: Thời tiết khô hanh, hạn kéo dài có nguy cơ xảy ra cháy rừng lớn, tốc độ lan tràn lửa nhanh, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mức tên chỉ số IV.

b) Biện pháp phòng cháy rừng:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm và Đa dạng sinh học phối hợp với Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thường xuyên kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; đôn đốc thực hiện nghiêm việc phòng cháy, chữa cháy rừng của các chủ rừng và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo đảm bảo thực hiện phương châm “4 tại chỗ”, bao gồm: chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường chỉ đạo các lực lượng trên địa bàn (Kiểm lâm, Công an, Quân sự, Biên phòng), tăng cường phối hợp, tuần tra, kiểm tra, kiểm soát nghiêm ngặt người và phương tiện vào rừng, trên các vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy cao tại địa phương, kịp thời ngăn chặn và xử lý những hành vi vi phạm về phòng cháy, chữa cháy rừng; đảm bảo trực 12/24 giờ (từ 9 giờ đến 21 giờ trong ngày) nhất là các giờ cao điểm, phát hiện kịp thời

điểm cháy, báo động và huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay đám cháy, người trực có trách nhiệm theo dõi thông tin cấp dự báo cháy rừng, thông tin các điểm cảnh báo cháy rừng và thông báo cho lực lượng chức năng liên quan kiểm tra, xác minh. Tiếp nhận thông tin về phòng cháy, chữa cháy rừng của người dân và báo cáo lãnh đạo đơn vị để xử lý kịp thời.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ tình hình thực tế tại địa phương chỉ đạo thành lập Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng và xây dựng quy chế phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, máy móc, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn quản lý.

Chi cục Kiểm lâm và Đa dạng sinh học thực hiện dự báo nguy cơ cháy rừng và thông tin cấp dự báo cháy rừng rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; chỉ đạo Kiểm lâm phụ trách địa bàn, Hạt Kiểm lâm thông tin cấp dự báo cháy rừng đến chính quyền địa phương cơ sở, các chủ rừng, các hộ dân sống gần rừng.

Chủ rừng phân công lực lượng trực 24/24 giờ trong suốt thời gian dự báo cấp nguy hiểm, thường xuyên tuần tra, kiểm soát người ra vào rừng; nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng lửa trong rừng, ven rừng, bao gồm đốt nương rẫy, đốt rác và xử lý thực bì; nắm tình hình và tiếp nhận thông tin, xử lý kịp thời các hoạt động có nguy cơ gây ra cháy rừng và các điểm cháy rừng; sẵn sàng lực lượng, phương tiện tại chỗ để ứng phó kịp thời dập tắt đám cháy rừng; kịp thời thông báo nhanh khi phát hiện cháy rừng cho cơ quan Kiểm lâm, Công an, hoặc chính quyền địa phương.

5. Cấp V: Cấp cực kỳ nguy hiểm

a) Đặc trưng cháy rừng: Rất nguy hiểm, thời tiết khô, hạn, kiệt kéo dài có khả năng cháy lớn ở tất cả các loại rừng và cháy tất cả các loại thảm thực vật tươi dưới tán rừng, tốc độ lửa lan tràn rất nhanh, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số V.

b) Biện pháp phòng cháy rừng:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm và Đa dạng sinh học phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường chỉ đạo trực tiếp và thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương.

Lực lượng Kiểm lâm chủ động phối hợp với Công an, Quân sự, Biên phòng tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát nghiêm ngặt người và phương tiện vào rừng, trên các vùng trọng điểm có khả năng xảy ra cháy rừng cao, kịp thời ngăn chặn và xử lý những hành vi vi phạm về phòng cháy, chữa cháy rừng; đảm bảo trực 24/24 giờ, phát hiện kịp thời điểm cháy rừng, báo động và huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay đám cháy; người trực có trách nhiệm theo dõi thông tin cấp dự báo cháy rừng, thông tin các điểm cảnh báo cháy rừng và thông báo cho lực lượng chức năng liên quan kiểm tra, xác minh. Tiếp nhận thông tin về phòng cháy, chữa cháy rừng của người dân và báo cáo lãnh đạo đơn vị để xử lý kịp thời.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tình hình thực tế của địa phương, chỉ đạo thành lập Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng và xây dựng quy chế phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, máy móc, thiết bị chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh.

Chi cục Kiểm lâm và Đa dạng sinh học thực hiện dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng và thông tin cấp dự báo cháy rừng rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình, Đài truyền thanh, mạng xã hội...); chỉ đạo Kiểm lâm phụ trách địa bàn, Hạt Kiểm lâm thông tin cấp dự báo cháy rừng đến chính quyền địa phương cơ sở, các chủ rừng và các hộ dân sống gần rừng.

Chủ rừng phân công lực lượng trực 24/24 giờ trong suốt thời gian dự báo cấp cực kỳ nguy hiểm, bố trí lực lượng tăng cường tuần tra, canh gác, kiểm soát người ra vào rừng và các khu vực trọng điểm có nguy cơ cháy cao; nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng lửa trong rừng, ven rừng, bao gồm đốt nương rẫy, đốt rác và xử lý thực bì; nắm tình hình và tiếp nhận thông tin, xử lý kịp thời các hoạt động có nguy cơ gây ra cháy rừng và các điểm cháy rừng; đảm bảo lực lượng, phương tiện, máy móc, thiết bị, dụng cụ chữa cháy tại chỗ hoạt động tốt để ứng phó kịp thời dập tắt đám cháy rừng; kịp thời thông báo nhanh khi phát hiện cháy rừng cho cơ quan Kiểm lâm, Công an, hoặc chính quyền địa phương.

Điều 8. Các biện pháp chữa cháy rừng

1. Chỉ đạo, chỉ huy và huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng thực hiện theo Điều 25 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.

2. Báo cáo cháy rừng

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày vụ cháy rừng được dập tắt, chủ rừng có trách nhiệm lập báo cáo về cháy rừng gửi Hạt Kiểm lâm; trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo của chủ rừng, Hạt Kiểm lâm có trách nhiệm báo cáo Chi cục Kiểm lâm và Đa dạng sinh học. Nội dung báo cáo về cháy rừng của chủ rừng thực hiện theo Mẫu số 18 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Hạt Kiểm lâm, Chi cục Kiểm lâm và Đa dạng sinh học báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, các chủ rừng và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; đồng thời hướng dẫn chi tiết sử dụng bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ tiêu P và chỉ số H.

2. Chi cục Kiểm lâm và Đa dạng sinh học có trách nhiệm thực hiện dự báo nguy cơ cháy rừng và thông tin cấp dự báo cháy rừng rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; chỉ đạo Hạt Kiểm lâm thông tin cấp dự báo cháy rừng đến Ủy ban nhân dân các xã, phường có rừng, các chủ rừng và các hộ dân sống gần rừng. Đồng thời triển khai các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng theo từng cấp dự báo, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường có rừng; Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các quy định về cấp dự báo cháy rừng, triển khai các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng tại Điều 4, Điều 7 và Điều 8 của quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh các vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung, các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định cho phù hợp.